

Ngày 31/12/2025	17,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	7.5%	71.0%

2025	
ROE	13.4%
	+/- YoY ▲ 6.2%

Q4/25		
DT thuần	222	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 30.0 ▲ 15.8%	YoY ▲ 35.0 ▲ 18.9%

2025	
DT thuần	748
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 147 ▲ 24.4%

Q4/25		
LN gộp	59.5	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 20.9 ▲ 54.2%	YoY ▲ 27.1 ▲ 83.7%

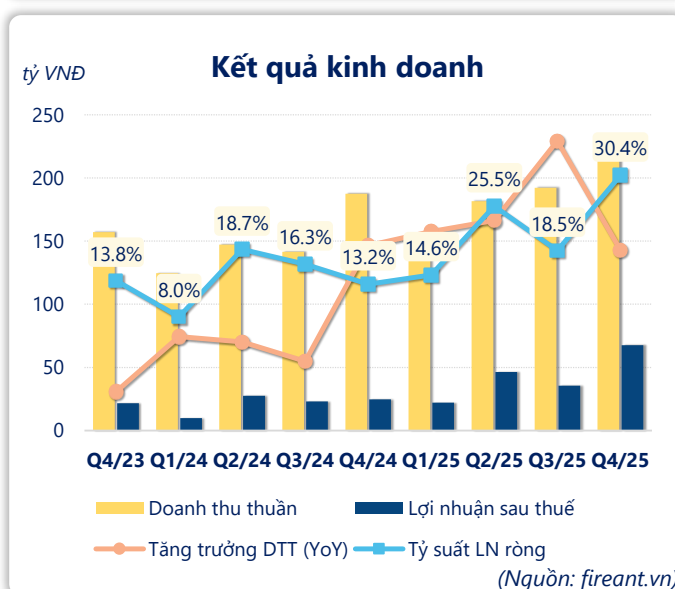
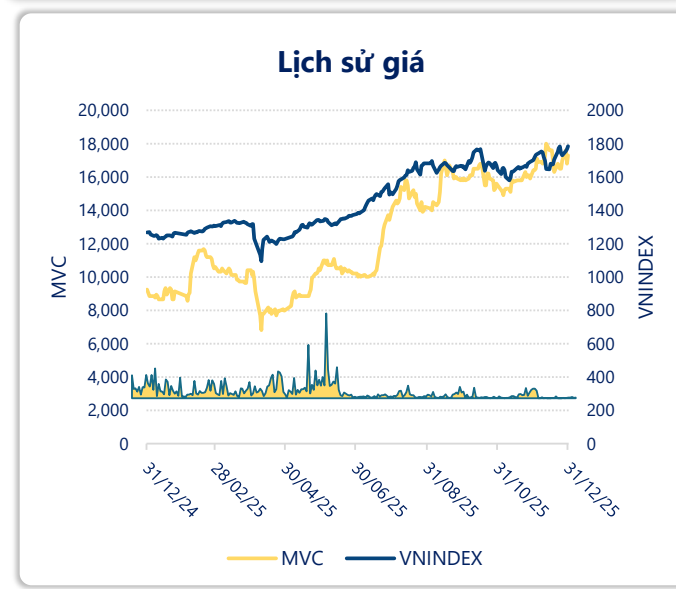
2025	
LN gộp	187
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 64.0 ▲ 52.7%

Q4/25		
LN thuần	86.5	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 46.7 ▲ 117%	YoY ▲ 64.6 ▲ 295%

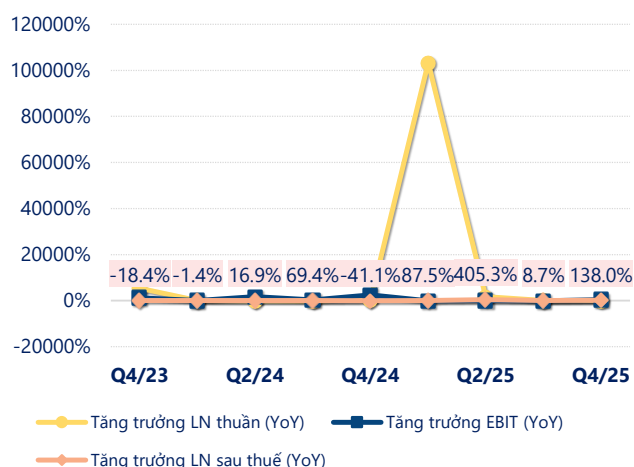
2025	
LN thuần	206
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 112 ▲ 118%

Q4/25		
LN sau thuế	67.6	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 32.0 ▲ 89.9%	YoY ▲ 42.9 ▲ 174%

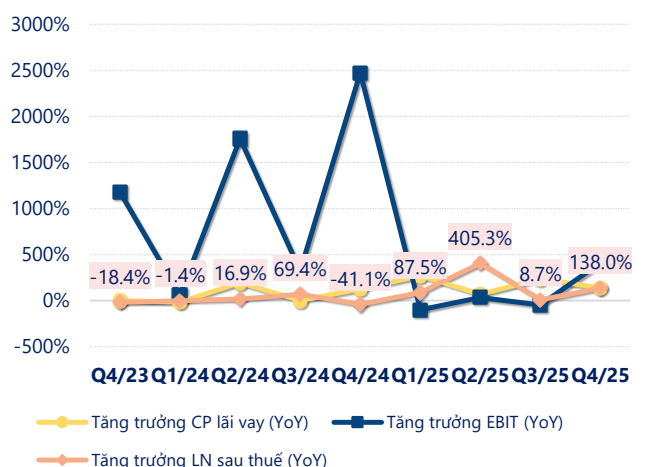
2025	
LN sau thuế	172
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 85.7 ▲ 98.9%



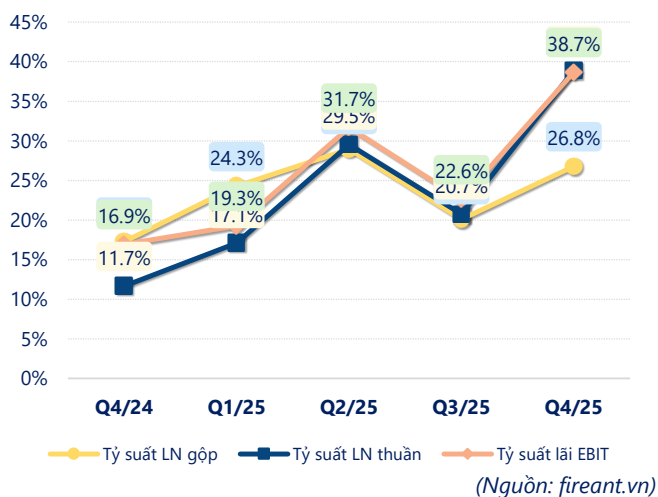
Tăng trưởng lợi nhuận



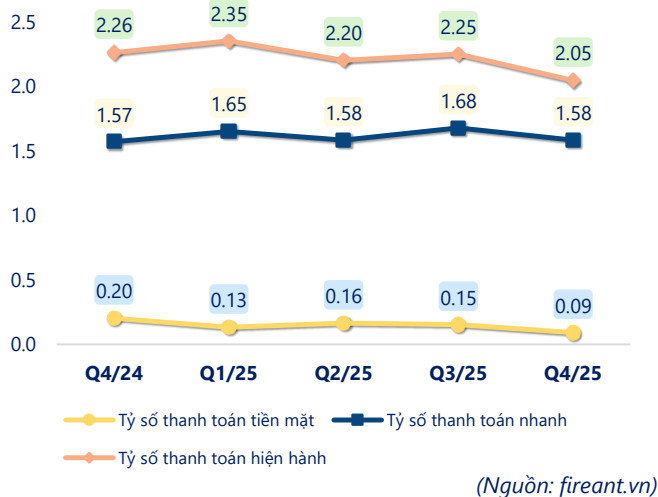
Tăng trưởng chi phí



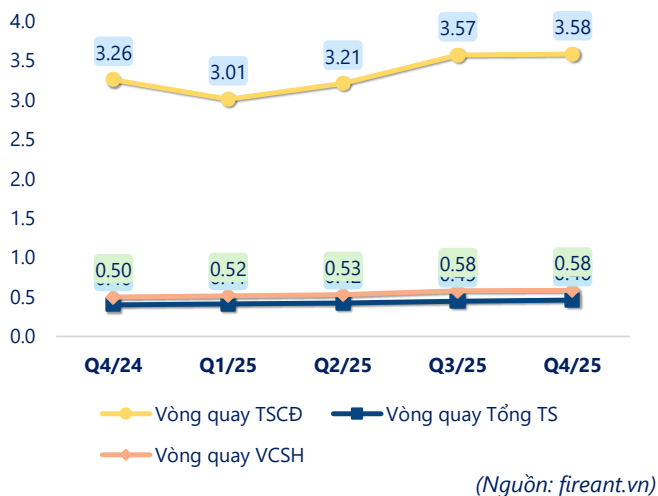
Tỷ suất lợi nhuận



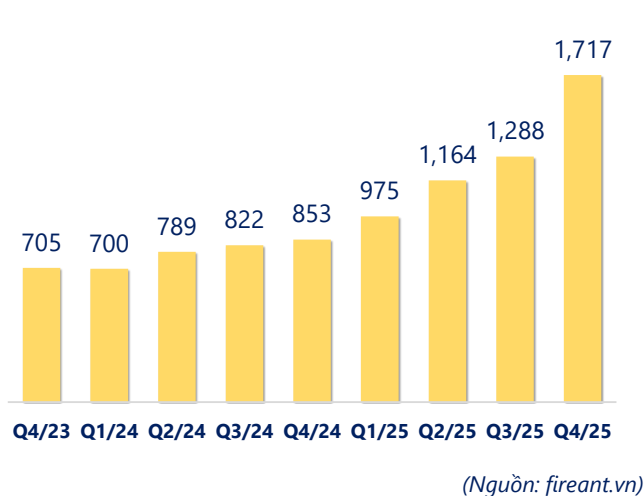
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	222	187	18.9%	748	601	24.4%
Giá vốn hàng bán	163	155	5.0%	560	478	17.2%
Lợi nhuận gộp	59.5	32.4	83.7%	187	123	52.7%
Doanh thu HĐTC	4.64	3.82	21.4%	25.4	18.9	34.4%
Chi phí TC	-25.5	2.25	-1235%	-12.4	9.11	-236%
Chi phí lãi vay	3.82	3.16	20.9%	13.9	12.6	10.3%
LN trong công ty LKLD	20.3	8.62	136%	53.2	22.9	132%
Chi phí bán hàng	8.77	12.2	-28.1%	31.3	28.5	10.0%
Chi phí QLDN	14.7	8.49	73.5%	41.3	32.7	26.4%
LN thuần từ HĐKD	86.5	21.9	295%	206	94.3	118%
Lợi nhuận khác	-4.36	6.73	-165%	-3.64	6.68	-155%
LN trước thuế	82.2	28.6	187%	202	101	100%
Lợi nhuận sau thuế	67.6	24.7	174%	172	86.3	98.9%
LNST của CĐ cty mẹ	67.6	24.7	174%	172	86.3	98.9%

(Nguồn: fireant.vn)

